

Số: 216/2024/QĐST-HNGĐ

Hà Nội, ngày 23 tháng 5 năm 2024.

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN**  
**CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số **219/2024/TLST-HNGĐ** ngày 08 tháng 5 năm 2024 về việc “*Xin ly hôn*” giữa:

- **Nguyên đơn:** Anh Vũ Văn T, sinh năm 1984.

HKTT và nơi cư trú: Cụm A, Q, xã V, huyện T, Hà Nội.

- **Bị đơn:** Chị Trần Thị T1, sinh năm 1989.

HKTT và nơi cư trú: Cụm A, Q, xã V, huyện T, Hà Nội.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 24, khoản 7 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội; Điểm 1 mục 1 khoản 1 phần II Danh mục án phí, lệ phí ban hành kèm theo Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016;

**XÉT THẤY:**

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 15 tháng 5 năm 2024 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

**1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Vũ Văn T và chị Trần Thị T1.**

**2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:**

- **Về tình cảm:** Anh Vũ Văn T và chị Trần Thị T1 cùng thống nhất thoả thuận, thuận tình ly hôn.

- **Về con chung:** Anh T và chị T1 có 02 (hai) con chung là Vũ Trần Thảo T2, sinh ngày 08/02/2014, Vũ Trần Thảo N, sinh ngày 13/11/2020.

Ghi nhận sự thoả thuận của anh chị: Giao con chung là cháu Vũ Trần Thảo T2 và Vũ Trần Thảo N cho chị T1 trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cho đến khi con chung thành niên (đủ 18 tuổi) hoặc có sự thay đổi khác.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Anh T tự nguyện cấp dưỡng nuôi con chung là 3.000.000đồng/tháng kể từ tháng 5 năm 2024 cho đến khi con chung thành niên (đủ 18 tuổi) hoặc có sự thay đổi khác.

Anh T có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc con chung không ai được cản trở.

- **Về tài sản chung (động sản + bất động sản chung):** Anh T và chị T1 thống nhất xác nhận tự thoả thuận, không yêu cầu giải quyết.

- **Về các khoản nợ chung:** Anh T và chị T1 xác nhận không có, không yêu cầu giải quyết nên Tòa án không xét.

- **Về án phí:** Ghi nhận sự tự nguyện của anh Vũ Văn T chịu toàn bộ 150.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm và 150.000 đồng án phí cấp dưỡng nuôi con chung được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng anh đã nộp theo biên lai số 0007172 ngày 08/5/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thanh Trì, thành phố Hà Nội. Anh T đã nộp đủ án phí.

**3.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

**Nơi nhận:**

- Dương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Trì, thành phố Hà Nội;
- UBND xã Giao Thiện, Giao Thủy, Nam Định (Giấy chứng nhận kết hôn số 26, quyển 01 ngày 22/03/2013);
- Lưu hồ sơ vụ án./

**THẨM PHÁN**

**Lê Hương Giang**